

KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC VỀ BẢO HỘ SÁNG CHẾ XANH VÀ NHỮNG GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

NGUYỄN PHẠM HỒNG ANH (*)
HOÀNG CẨM LÂM VY (**)

Tóm tắt: Trước nhu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nhiều công nghệ xanh đã ra đời, mở ra cơ hội tăng trưởng kinh tế và hướng tới một tương lai bền vững. Tuy nhiên, việc thiếu khung pháp lý đủ mạnh đang khiến Việt Nam gặp khó khăn trong việc bảo vệ và thúc đẩy phát triển các công nghệ này. Bài viết nghiên cứu về chính sách bảo hộ sáng chế xanh của Trung Quốc, đây là những kinh nghiệm quan trọng để Việt Nam xây dựng, hoàn thiện chính sách phù hợp nhằm khai thác tiềm năng công nghệ xanh và tiến tới một nền kinh tế thân thiện với môi trường.

Từ khóa: Bảo hộ; kinh nghiệm; gợi mở; sáng chế xanh; Trung Quốc.

Abstract: In response to the need for sustainable development amid climate change, many green technologies have emerged, creating opportunities for economic growth and a sustainable future. However, the lack of a strong legal framework poses challenges for Vietnam in protecting and promoting the development of these technologies. This article examines China's green patent protection policy, which provides important insights together with implications for Vietnam in formulating and improving appropriate policies to harness the potential of green technology and move toward an environmentally friendly economy.

Keywords: Protection; experience; implications; green patents; China; Vietnam.

Ngày nhận bài: 05/12/2024 Ngày biên tập: 23/01/2025 Ngày duyệt đăng: 19/02/2025

Sự lo ngại ở cấp độ toàn cầu về biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng đang đòi hỏi các quốc gia phải nhanh chóng cải tiến công nghệ thân thiện với môi trường và giải quyết các hậu quả sinh thái có hại phải kết hợp các công nghệ bền vững về mặt môi trường (EST)⁽¹⁾. Theo thời gian, khái niệm “sáng chế xanh” được phổ biến trên phạm vi toàn cầu nhằm thúc đẩy công nghệ và đổi mới, đóng góp tích cực vào việc cải thiện điều kiện khí hậu. Nền tảng khái niệm này được gọi là “đổi mới xanh” với mục tiêu chính là kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải và phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường. Đổi mới xanh kết hợp với tài chính xanh, lấy việc phát triển các sáng chế xanh làm trọng tâm, đóng vai trò quan trọng trong phát triển bền vững và chuyển giao công nghệ xanh quốc tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp⁽²⁾.

1. Sáng chế xanh trong bối cảnh quốc tế và mối liên hệ với mục tiêu phát triển bền vững

Sáng chế xanh, hay còn gọi là sáng chế công nghệ thân thiện với môi trường ngày càng được chú trọng trong bối cảnh quốc tế nhằm ứng phó với những thách thức cấp bách của biến đổi khí hậu. Đây là những sáng chế nhằm phát triển các công nghệ và sản phẩm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, bao gồm các quy trình và thiết bị giúp bảo vệ tài nguyên, tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu ô nhiễm⁽³⁾. Nói rộng hơn, bằng sáng chế xanh có thể được định nghĩa là bất kỳ bằng sáng chế nào bao gồm ít nhất một công nghệ góp phần giảm tác động tiêu cực đến môi trường hoặc cải thiện việc sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên. Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO) cho rằng: bằng sáng chế xanh là một hình thức khen thưởng thương mại, bảo đảm độc quyền khai thác sáng chế,

(*), (**); Trường Đại học Ngoại thương

khuyến khích đầu tư vào công nghệ sạch và hiệu quả. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), sáng chế xanh không chỉ thu hút tài trợ mà còn tạo ra doanh thu từ cấp phép và chuyển giao công nghệ.

Sáng chế xanh đang dần được chú trọng phát triển, tuy nhiên vấn đề bảo hộ các sáng chế xanh hiện tại vẫn chưa có một chính sách hay định nghĩa cụ thể. Theo nhóm tác giả, “Bảo hộ sáng chế xanh” là việc cấp quyền sở hữu trí tuệ cho các sáng chế liên quan đến công nghệ thân thiện với môi trường, bao gồm các sản phẩm hoặc quy trình giúp bảo vệ tài nguyên, giảm ô nhiễm, tiết kiệm năng lượng và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường. Việc bảo hộ này tạo ra quyền độc quyền cho nhà phát minh, khuyến khích đầu tư vào công nghệ xanh và thúc đẩy chuyển giao công nghệ bền vững. Bảo hộ sáng chế xanh không chỉ là một yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của công nghệ thân thiện với môi trường mà còn là yếu tố cốt lõi giúp tăng cường tính cạnh tranh và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Các hệ thống bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là việc cấp bằng sáng chế xanh, tạo ra sự đảm bảo cho các nhà sáng chế và doanh nghiệp về việc công nghệ của họ sẽ được bảo vệ và có cơ hội phát triển trên thị trường toàn cầu. Trong đó, sáng chế xanh cần được bảo vệ như những sáng chế công nghệ thông thường, nhưng với các ưu đãi đặc biệt, chẳng hạn như ưu tiên trong việc cấp phép và các chế độ xử lý nhanh chóng.

2. Kinh nghiệm của Trung Quốc trong bảo hộ sáng chế xanh

Trung Quốc là một trong những quốc gia tiên phong trong việc bảo hộ sáng chế xanh, với khung chính sách được thiết kế phù hợp thực tiễn và hiệu quả nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ thân thiện với môi trường. Luật Sáng chế sửa đổi năm 2021 của Trung Quốc đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển công nghệ xanh. Luật này không chỉ đưa ra các thủ tục thẩm định nhanh chóng cho các phát minh thân thiện với môi trường mà còn bao gồm các điều khoản mở rộng về phạm vi bảo hộ sáng chế, giúp bảo vệ tốt hơn các giải pháp công nghệ xanh. Sự điều chỉnh và bổ sung

trong luật đã tăng cường các biện pháp thực thi, đặc biệt là trong việc chống lại các hành vi vi phạm và tiêu cực, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các nhà sáng chế. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Trung Quốc đang nỗ lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang hướng phát triển bền vững, tập trung vào các lĩnh vực then chốt như năng lượng tái tạo, xe điện (Electric Vehicles - EV) và công nghệ kiểm soát ô nhiễm. Các biện pháp bảo vệ mạnh mẽ này không chỉ khuyến khích sự đầu tư vào nghiên cứu và phát triển mà còn đảm bảo các nhà sáng chế có thể tận dụng tối đa lợi ích thương mại dài hạn từ các phát minh của họ.

Tuy nhiên, việc rút ngắn thời gian thẩm định sáng chế, mặc dù mang lại lợi ích lớn trong việc thúc đẩy đổi mới và triển khai công nghệ xanh cũng tiềm ẩn những thách thức đáng kể. Việc đẩy nhanh quy trình có thể khiến các cơ quan thẩm định không có đủ thời gian hoặc nguồn lực để đánh giá một cách toàn diện, dẫn đến khả năng cấp bằng sáng chế cho các công nghệ chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về tính mới, tính sáng tạo và khả năng áp dụng trong thực tế. Bên cạnh đó, một số nhà sáng chế hoặc doanh nghiệp có thể lợi dụng chương trình ưu tiên này để đăng ký bảo hộ cho những sáng chế không thực sự mang tính “xanh”, tức là không có đóng góp đáng kể vào việc bảo vệ môi trường hoặc giảm thiểu tác động tiêu cực đến khí hậu. Điều này không chỉ làm suy yếu mục tiêu chính của chính sách mà còn có thể làm giảm niềm tin của công chúng và cộng đồng doanh nghiệp vào hiệu quả của hệ thống bảo hộ sáng chế. Mặt khác, việc tập trung nguồn lực quá mức vào các sáng chế xanh có thể dẫn đến sự mất cân bằng trong việc xét duyệt các sáng chế thuộc các lĩnh vực khác.

Để khắc phục các hạn chế này, cần có các biện pháp cải tiến như thiết lập tiêu chí rõ ràng và chặt chẽ để xác định các sáng chế đủ điều kiện được xét duyệt nhanh, đảm bảo rằng chỉ các công nghệ thực sự có lợi ích môi trường mới được ưu tiên. Đồng thời, việc đầu tư vào nâng cao năng lực của các cơ quan thẩm định, bao gồm đào tạo chuyên sâu cho nhân viên và áp dụng công nghệ hỗ trợ như

trí tuệ nhân tạo... sẽ giúp cải thiện chất lượng xét duyệt mà không làm kéo dài thời gian xử lý. Điều này sẽ đảm bảo tính công bằng, hiệu quả lâu dài và sự bền vững của chính sách đổi mới xanh trong hệ thống bảo hộ sáng chế. Các cơ chế bằng sáng chế này phù hợp với các mục tiêu kinh tế vĩ mô của Trung Quốc, đặc biệt là “Kế hoạch 5 năm lần thứ 14” ưu tiên tiến bộ công nghệ trong năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng hiệu quả và kiểm soát chất thải. Chính phủ Trung Quốc đã chỉ đạo và chú trọng đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D) trong các lĩnh vực này, nhằm tạo đột phá giúp Trung Quốc đạt được mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2060.

Ngoài ra, chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia của Trung Quốc nhấn mạnh tầm quan trọng của công nghệ xanh, đưa ra các ưu đãi tài chính như trợ cấp và lợi ích về thuế để khuyến khích các công ty nộp bằng sáng chế trong các lĩnh vực như công nghệ năng lượng mặt trời, gió và thu hồi carbon⁽⁴⁾. Những chính sách này nhằm mục đích tăng cường khả năng cạnh tranh toàn cầu của Trung Quốc trong lĩnh vực năng lượng sạch, đồng thời thúc đẩy khả năng tự chủ về công nghệ. Việc duy trì vai trò dẫn đầu của Trung Quốc trong đổi mới xanh đòi hỏi đảm bảo các tiêu chuẩn khắt khe và tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Điều này giúp đảm bảo các sáng chế xanh thực sự có giá trị môi trường và kỹ thuật, từ đó tạo niềm tin với cộng đồng quốc tế và khuyến khích hợp tác toàn cầu. Đồng thời, việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ mạnh mẽ và minh bạch sẽ thúc đẩy các nhà sáng chế và doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu, nâng cao sức cạnh tranh quốc tế. Trung Quốc cần tăng cường chế tài với các hành vi vi phạm, cải thiện thực thi pháp luật và linh hoạt điều chỉnh chính sách để theo kịp tốc độ đổi mới. Những nỗ lực này không chỉ củng cố vị thế dẫn đầu mà còn bảo đảm các sáng chế xanh, đóng góp hiệu quả vào phát triển bền vững.

3. Thực trạng bảo hộ sáng chế xanh tại Việt Nam

Ở Việt Nam, sáng chế xanh hiện nay được bảo hộ theo cơ chế sáng chế dưới hình thức giải pháp kỹ thuật. Theo điểm a khoản 3,

Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2022) thì chủ sở hữu phải đăng ký sáng chế và kê khai các giấy tờ liên quan để xác định điều kiện bảo hộ. Tuy nhiên, Việt Nam chưa có quy định riêng cho sáng chế xanh, mà vẫn áp dụng chung các quy định về sáng chế trong Luật Sở hữu trí tuệ. Về thời gian bảo hộ đối với sáng chế, theo khoản 2 Điều 93 Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi, bổ sung năm 2022), sáng chế được bảo hộ trong thời gian là 20 năm kể từ ngày nộp đơn và không được gia hạn hiệu lực bảo hộ, trong khi thời gian thẩm định và xử lý đơn đăng ký sáng chế có thể kéo dài đến 18 tháng (Điều 119 Luật Sở hữu trí tuệ), nhưng thực tế thời gian chủ sở hữu được hưởng quyền sáng chế ngắn, dẫn đến rủi ro sáng chế xanh không được bảo hộ là khá cao khi văn bằng bảo hộ hết hiệu lực. Theo Điều 58 Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi, bổ sung năm 2022), sáng chế được bảo hộ dưới hình thức bằng độc quyền sáng chế nếu đáp ứng các điều kiện: có tính mới; có trình độ sáng tạo; có khả năng áp dụng công nghiệp.

Có thể thấy, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo cơ chế này cũng yêu cầu chủ sở hữu phải đáp ứng các điều kiện bảo hộ rất cao, đặc biệt là về trình độ sáng tạo, đổi mới kỹ thuật. Một hạn chế khác là thời hạn bảo hộ sáng chế chỉ kéo dài trong 20 năm kể từ ngày nộp đơn và không được gia hạn hiệu lực bảo hộ, trong khi thời hạn thẩm định lại dài. Bên cạnh những hạn chế, ưu điểm lớn nhất của việc đăng ký sáng chế bảo hộ sáng chế chính là chủ sở hữu có thể công khai công thức và chủ sở hữu được bảo hộ độc quyền, chống lại các chủ thể khai thác, sử dụng kể cả khi họ độc lập tạo ra giải pháp kỹ thuật tương tự, ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều 134 Luật Sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, khi có tranh chấp xảy ra, chủ sở hữu có thể dễ dàng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bằng cơ chế thực thi Bằng độc quyền sáng chế. Việc bảo hộ bằng sáng chế không chỉ giúp chủ sở hữu sáng chế nắm giữ độc quyền sử dụng mà còn tạo ra những điều kiện thuận lợi cho họ khi quyết định chuyển nhượng quyền sở hữu hay chuyển giao quyền sử dụng đối với kỹ thuật này.

Bên cạnh đó, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 cũng quy định về việc chuyển giao công nghệ trong nước và từ nước ngoài vào Việt Nam. Theo đó, các sáng chế có thể được chuyển giao theo các hình thức: chuyển nhượng quyền sở hữu sáng chế, cấp phép sử dụng sáng chế, hoặc hợp tác nghiên cứu và phát triển công nghệ. Đối với các công nghệ liên quan đến bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, hoặc tiết kiệm năng lượng, Luật cũng có các điều khoản khuyến khích và hỗ trợ đặc biệt (Điều 11 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017).

Sáng chế xanh tại Việt Nam đang được ghi nhận với sự phát triển nhanh chóng khi số lượng đơn đăng ký bảo hộ tăng khá nhanh, nhưng vẫn phải đối mặt với những thách thức và hạn chế như: hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ chưa hoàn thiện khi việc bảo hộ sáng chế xanh vẫn được điều chỉnh chung với sáng chế thông thường theo Luật Sở hữu trí tuệ, dẫn đến thiếu rõ ràng và nhất quán trong điều kiện cấp bằng bảo hộ. Hiện nay, Luật và các văn bản hướng dẫn chưa có định nghĩa cụ thể về sáng chế xanh, điều kiện bảo hộ, hay cơ chế đánh giá kỹ thuật phù hợp, gây khó khăn và thiếu yên tâm cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mặc dù Việt Nam đã thực hiện các chương trình ưu tiên cho sáng chế xanh, song quá trình cấp bằng sáng chế vẫn còn kéo dài và phức tạp. Điều này tạo ra rào cản cho các nhà sáng chế trong việc bảo vệ quyền lợi của mình kịp thời, làm giảm động lực đăng ký bảo hộ các sáng chế xanh; việc thẩm định đơn yêu cầu sáng chế đòi hỏi thời gian dài, đặc biệt khi phải đánh giá tính sáng tạo và khả năng áp dụng của các sáng chế trong lĩnh vực công nghệ môi trường.

Mặt khác, còn thiếu cơ chế khuyến khích cấp phép và chuyển giao công nghệ. Các sáng chế này đòi hỏi sự hợp tác cao giữa các tổ chức, doanh nghiệp và quốc gia, nhưng Luật hiện nay vẫn thiếu cơ chế hỗ trợ và khuyến khích rõ ràng. Bên cạnh đó, khó khăn trong thực thi quyền sở hữu trí tuệ, với quy trình xử lý vi phạm phức tạp, kéo dài và nhận thức chưa đồng đều của các cơ quan liên quan, làm giảm hiệu quả bảo hộ

và gây khó khăn cho chủ sở hữu trong việc bảo vệ quyền lợi. Sự thiếu đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ quan thực thi pháp luật, cùng với sự thiếu hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặt ra nhu cầu cấp thiết phải xây dựng khung pháp lý rõ ràng cho bảo hộ sáng chế xanh.

4. Giải pháp hoàn thiện khung pháp lý bảo hộ sáng chế xanh tại Việt Nam

Việc bảo hộ sáng chế xanh là nền tảng quan trọng để Việt Nam đạt được mục tiêu phát triển bền vững và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Qua phân tích kinh nghiệm từ Trung Quốc, có thể gợi mở một số giải pháp để Việt Nam có thể cải thiện khung pháp lý bảo hộ sáng chế xanh, khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy ngành công nghiệp xanh phát triển bền vững.

Một là, Luật Sở hữu trí tuệ cần quy định rõ hơn các quy định đối với sáng chế xanh như điều kiện bảo hộ, thủ tục đăng ký và các giấy tờ khác có liên quan.

Cần ban hành một cơ chế riêng cho việc đăng ký bảo hộ sáng chế xanh, rút ngắn thời gian chờ xét duyệt bảo hộ; đẩy nhanh quá trình phê duyệt sáng chế xanh, có thể tham khảo các cơ chế như chương trình xử lý nhanh đơn sáng chế xanh và hệ thống đường cao tốc xét duyệt sáng chế toàn cầu (Patent Prosecution Highway - PPH) là một sáng kiến toàn cầu cho phép đẩy nhanh quá trình thẩm định đơn xin cấp bằng sáng chế ở các nước tham gia⁽⁵⁾. “WIPO Green” được khởi xướng bởi Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), cung cấp một nền tảng để chia sẻ công nghệ xanh và tạo điều kiện hợp tác giữa các nhà phát minh, doanh nghiệp và tổ chức nghiên cứu. Chương trình nhằm mục đích kết nối các nhà đổi mới với các nguồn lực họ cần để phát triển và phân phối các sáng chế thân thiện với môi trường. Chương trình “Kênh xanh” của Trung Quốc rút ngắn thời gian xét duyệt sáng chế từ 22 đến 30 tháng xuống còn từ 06 đến 09 tháng. Việt Nam có thể triển khai một cơ chế tương tự nhằm đẩy nhanh quá trình thẩm định, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đưa các sáng chế xanh ra thị trường nhanh hơn.

Hai là, khuyến khích phát triển sáng chế xanh thông qua việc ban hành quy định về cấp phép bắt buộc và sử dụng sáng chế xanh một cách hợp lý.

Điều này sẽ cho phép những người sử dụng thứ cấp sử dụng các công nghệ xanh mà không phải lo ngại về vi phạm bằng sáng chế, đặc biệt khi việc sử dụng đó mang lại lợi ích cho công chúng bằng cách góp phần vào sự bền vững môi trường. Cách tiếp cận này nhằm giảm thiểu việc sáng chế xanh bị chủ sở hữu chiếm hữu bất hợp lý khi đưa ra các quy định cân bằng quyền của chủ sở hữu sáng chế với lợi ích công cộng trong việc giải quyết biến đổi khí hậu. Một giải pháp khác được đề xuất là khái niệm cấp phép bắt buộc, trong đó Chính phủ cho phép sử dụng công nghệ đã được cấp bằng sáng chế mà không cần sự đồng ý của chủ sở hữu. Cách tiếp cận này đã được áp dụng trong một số lĩnh vực y tế công cộng và có thể được điều chỉnh cho các công nghệ xanh để đảm bảo rằng các đổi mới quan trọng trong việc chống biến đổi khí hậu được phổ biến rộng rãi⁽⁶⁾.

Ba là, có chính sách ưu đãi tài chính cho nghiên cứu và phát triển công nghệ xanh.

Chính sách này bao gồm các biện pháp như miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế nhập khẩu thiết bị và cung cấp hỗ trợ tài chính cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) liên quan đến sáng chế xanh. Cụ thể, các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sạch có thể được xem xét áp dụng miễn, giảm thuế trong những năm đầu hoạt động và được hỗ trợ một phần chi phí cho hoạt động R&D, dựa trên các cơ chế khuyến khích đầu tư hiện có. Các viện nghiên cứu và trường đại học cũng có thể tiếp cận các quỹ hỗ trợ phát triển công nghệ xanh, từ đó thúc đẩy hợp tác công - tư và đẩy nhanh quá trình chuyển giao công nghệ xanh từ nghiên cứu vào thực tiễn.

Bốn là, cân bằng giữa quyền sở hữu trí tuệ và phát triển bền vững.

Cần thiết lập môi trường pháp lý cân bằng, trong đó quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ nhưng không gây cản trở sự phổ biến của công nghệ xanh. Điều này bao gồm việc khuyến khích chia sẻ công nghệ thông qua các thỏa thuận cấp phép, hiệp định chuyển giao công nghệ và

các sáng kiến hợp tác công - tư... Việc hoàn thiện khung pháp lý bảo hộ sáng chế xanh tại Việt Nam là một yếu tố rất cần thiết trong hành trình hướng tới phát triển bền vững.

So với các lĩnh vực công nghệ khác, sự phát triển của công nghệ xanh đòi hỏi cả đầu tư vốn và cơ chế, chính sách để khuyến khích. Trong bối cảnh hiện nay, sự phối hợp giữa ý thức công chúng và động lực của Chính phủ được coi là yếu tố then chốt. Đặc biệt, đối với quản lý và bảo hộ sáng chế trong sở hữu trí tuệ đảm nhận vai trò có ý nghĩa lớn, mang lại giá trị và tầm quan trọng cho những đột phá mới; là chất xúc tác quan trọng thúc đẩy những tiến bộ trong tương lai và sự phát triển rộng rãi của các công nghệ xanh bền vững./

Ghi chú:

(1) Dr. Vivek Tarsemsingh Sidhu, "GREEN IP- A MUCH NEEDED INTERPLAY BETWEEN THE INTELLECTUAL PROPERTY AND STABILITY", *O&G Forum*, 2024; 34 - 2s: 743 - 749.

(2) Nguyễn Hoàng Nam, "Bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với sáng chế xanh", Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp, 2023, xem tại: <https://diendandoanhngiep.vn/bao-ho-so-huu-tri-tue-doi-voi-sang-che-xanh-10079027.html> (truy cập ngày 14/10/2024).

(3) Z. A. Khan, Shireen Singh, "Intellectual Property Rights Regime in Green Technology: Way Forward to Sustainability", *Nature Environment and Pollution Technology*, 2023, số 22 (4), tr. 2145-2152.

(4) "Outline of National Intellectual Property Strategy", *China National Intellectual Property Administration (CNIPA)*, 2008, xem tại: <https://english.cnipa.gov.cn/transfer/lawpolicy/developingplans/915422.htm> (truy cập ngày 14/10/2024).

(5) "Patent Prosecution Highway (PPH) - Fast Track Examination of Applications", UNITED STATES PATENT AND TRADEMARK OFFICE, xem tại: <https://www.uspto.gov/patents/basics/international-protection/patent-prosecution-highway-pph-fast-track> (truy cập ngày 20/10/2024).

(6) Cayton, S., "The 'Green Patent Paradox' and Fair Use: The Intellectual Property Solution to Fight Climate Change", *Seattle Journal of Technology, Environmental & Innovation Law*, 2020, số 8, tr. 12-31.